

**Hội thảo khoa học quốc tế “Triết học Đông - Tây: Cách tiếp cận so sánh”**

Vừa qua, tại Hà Nội, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội đã chủ trì tổ chức hội thảo quốc tế với chủ đề: “Triết học Đông - Tây: Cách tiếp cận so sánh”. Tham dự Hội thảo có các nhà khoa học trong và ngoài nước đến từ các Viện nghiên cứu, các trường đại học và đông đảo các nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên thuộc các chuyên ngành của triết học... Hội thảo đã nhận được hơn 70 bài tham luận của các nhà khoa học trong và ngoài nước.

Mục tiêu của Hội thảo là, trên cơ sở so sánh quan niệm, cách giải quyết vấn đề của triết học phương Đông và phương Tây trong quan niệm về con người, về thế giới, về nhận thức luận, bản thể luận, về xã hội, nhà nước, v.v. từ đó chỉ ra những giá trị của tư tưởng triết học Việt Nam trong việc tiếp thu, kế thừa những giá trị tư tưởng của triết học phương Đông và phương Tây.

Các đại biểu nhận định, bản thân triết học, triết lý, minh triết hay sự thông thái và tri thức ở phương Đông, phương Tây, sự giao thoa, ảnh hưởng của chúng đến tư tưởng Việt Nam trong lịch sử và hiện tại đã và vẫn còn cần phải được nhận thức thêm. Tuy nhiên, các đại biểu đều thống nhất được rằng, Đông - Tây tuy không phải là một, do đó có những khác biệt rõ nét, nhưng ở hai khu vực địa - văn hóa lớn này người ta vẫn có thể tìm được vô số điểm tương đồng trong những quan niệm triết học chủ yếu.

Các nhà khoa học tại Hội thảo đã tập trung làm rõ một số vấn đề cốt lõi phổ biến của triết học như: quan niệm

về triết học ở phương Đông có gì khác so với phương Tây, sự ra đời của triết học ở phương Đông và phương Tây có cùng thời điểm hay không, các vấn đề cụ thể như vấn đề bản thể luận phương Tây, vũ trụ quan phương Đông, những vấn đề về nhân sinh quan về luân lý, đạo đức, v.v... trong tương quan so sánh với nhau, đồng thời chỉ ra những tương đồng và khác biệt.

Các ý kiến tại Hội thảo khẳng định thêm, triết học Hy Lạp tuyệt nhiên không phải là ngọn nguồn duy nhất của triết học và cũng không phải là chuẩn mực của hành văn triết học, do vậy không thể dùng triết học Hy Lạp nói riêng, tiêu chí của triết học phương Tây nói chung để xác định cho tất cả các nền triết học khác trên thế giới. Trên cơ sở đó, nhiều ý kiến đã chỉ ra rằng triết học phương Đông thuộc về triết học theo nghĩa rộng, còn triết học Hy Lạp thì theo nghĩa hẹp, nói cách khác, không thể coi nguồn gốc của triết học châu Âu cũng là của thế giới. Như vậy, ở Việt Nam và các nước phương Đông có tư tưởng triết học riêng của mình, mà triết học ở đây cần được hiểu theo nghĩa rộng của từ này.

Bên cạnh đó, Hội thảo đã tập trung so sánh triết học của các tôn giáo lớn trên thế giới, tiêu biểu là giữa triết học Phật giáo với triết học Kitô giáo. Triết học phương Đông và phương Tây dù còn nhiều khác biệt nhưng các nhà khoa học cuối cùng đều thống nhất khẳng định: tất cả các hệ thống triết học đều phải được đối xử và thừa nhận một cách bình đẳng, đồng thời có quyền phát ngôn bình đẳng. Điều này sẽ giúp chúng ta vượt qua chủ nghĩa châu Âu hay Trung Hoa là trung tâm hiện đang tồn

tại và trong tương quan so sánh triết học Đông - Tây, các nhà khoa học cần có cái nhìn khách quan, khoa học, phi chính trị, phi quyền uy trong nhìn nhận, đánh giá để có thể phát huy, kế thừa những giá trị riêng của mỗi nền triết học.

#### PHẠM THU TRANG

#### **Diễn đàn cấp cao về quản lý biến đổi xã hội ở các nước ASEAN “Tính dễ tổn thương xã hội: Thách thức hòa nhập xã hội trong bối cảnh biến đổi môi trường”**

Vừa qua, tại Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng UNESCO tại Hà Nội, Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam và Chương trình Quản lý biến đổi xã hội UNESCO thuộc Ban Khoa học xã hội và nhân văn của UNESCO phối hợp tổ chức Diễn đàn cấp cao về quản lý biến đổi xã hội ở các nước ASEAN với chủ đề “Tính dễ tổn thương xã hội: Thách thức hòa nhập xã hội trong bối cảnh biến đổi môi trường”. Tham dự Diễn đàn, có đại diện các bộ, ngành cùng các chuyên gia, học giả, nhà nghiên cứu đến từ các tổ chức, viện nghiên cứu, trường học trong và ngoài nước.

Tại Diễn đàn, các đại biểu nhận định, các quốc gia ASEAN là những nước nằm trong khu vực rất dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu, bởi tỷ lệ lớn dân số và các hoạt động kinh tế tập trung ở ven biển; sinh kế chủ yếu dựa vào nông nghiệp; phụ thuộc chặt chẽ vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên và rừng; mức độ đói nghèo cao. Con báo Haiyan ở Philippines, hạn hán, cháy rừng ở Indonesia, lụt lội ở Việt Nam cho thấy, các nước ASEAN đang phải đối mặt với những thách thức về biến đổi khí hậu ngày càng khốc liệt, nếu không được giải quyết tốt sẽ tạo ra những tổn thương về mặt xã hội, làm gia tăng tình trạng nghèo đói, thất nghiệp khiến một

bộ phận lớn lao động nông nghiệp phải chuyển đổi việc làm. Đây là những thách thức chung được các đại biểu đề cập tại Diễn đàn.

Diễn đàn đã tạo không gian cho việc đối thoại nhằm xây dựng chính sách đối phó với những biến động xã hội do những thách thức về môi trường gây ra và đưa ra khuyến nghị với các cấp Chính phủ nhằm giải quyết các thách thức đó.

Đại diện các quốc gia trong ASEAN đã chia sẻ những kinh nghiệm của nước mình trong việc đối phó với đói nghèo, thất nghiệp và các vấn đề xã hội nảy sinh do biến đổi môi trường. Các đại biểu cho rằng, các nước ASEAN đã có những chiến lược riêng phù hợp trình độ phát triển và nguồn lực của từng nước để đối phó với những vấn đề này. Tuy nhiên, ASEAN cũng cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa và có chiến lược chung của quốc gia và các khu vực để tạo ra các cơ chế và chính sách hiệu quả giải quyết các thách thức. Vì vậy, sự hợp tác chung của các nước ASEAN trong quản lý các thách thức xã hội là rất quan trọng.

Kết thúc Diễn đàn, các đại biểu khuyến nghị, để hướng tới giải quyết tác động của biến đổi môi trường với sự hòa nhập xã hội của các cộng đồng, cần kịp thời đưa ra các chính sách và hành động, tiến hành các hoạt động nghiên cứu trong tiểu khu vực, nhằm xây dựng một khung chính sách xã hội nhất quán. Đồng thời, kêu gọi các cấp chính phủ xem xét lại các khung chính sách đã được thiết lập nhằm hỗ trợ người dân đối phó tốt hơn trước các biến động về môi trường. Chính phủ các nước ASEAN cần tăng cường chú ý và làm tốt hơn nữa việc tích hợp khía cạnh xã hội và đạo đức vào các chính sách môi trường cũng như tăng cường vai trò của khoa học xã hội trong việc giải quyết các

thách thức hòa nhập xã hội trong bối cảnh biến đổi môi trường.

TA.

**Hội thảo khoa học quốc tế: Văn học Hàn Quốc trong bối cảnh châu Á**

Ngày 7/01/2014, tại Tp. Hồ Chí Minh, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh phối hợp cùng Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế “Văn học Hàn Quốc trong bối cảnh châu Á”. Đây là Hội thảo khoa học quốc tế quy mô lớn về văn học Hàn Quốc lần đầu tiên được tổ chức ở Việt Nam nhằm mục đích liên kết mạng lưới các giáo sư, các học giả Việt Nam, Hàn Quốc và các nước châu Á, xúc tiến quan hệ hiểu biết lẫn nhau giữa Việt Nam - Hàn Quốc và các nước trong khu vực qua nghiên cứu, giao lưu văn học. Hội thảo thu hút sự tham gia của đông đảo các học giả, các giáo sư từ nhiều trường đại học, viện nghiên cứu của Việt Nam và quốc tế.

Ban Tổ chức Hội thảo đã nhận được gần 50 báo cáo tham luận, tập trung vào các nội dung, chủ đề cơ bản, bao gồm:

*Những vấn đề về lịch sử và lý luận văn học*, các học giả đã nghiên cứu văn học Hàn Quốc trong bối cảnh châu Á, từ văn học dân gian, văn học trung đại, văn học cận hiện đại đến văn học đương đại với việc xem xét, tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển, các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hàn Quốc; tính nhị nguyên trong đời sống văn học thời Choseon do việc sử dụng cả chữ Hán lẫn chữ Hàn; các thể loại đặc thù của văn học Hàn Quốc. Hội thảo thấy rằng, vấn đề hết sức có ý nghĩa được đặt ra là cần phân tích, bình giá văn học Hàn Quốc trên cơ sở hiểu biết quan niệm về văn học, hệ thống thể loại

đặc thù cũng như những cảm thức thẩm mỹ độc đáo của chính nền văn học này.

*Những vấn đề văn học so sánh*, các đại biểu xem xét văn học Hàn Quốc trong quan hệ với các nền văn học châu Á như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, Thailand và Ấn Độ. Các đề tài được tiếp cận từ nhiều hướng và được so sánh theo nhiều kiểu thức,... qua đó, làm sáng tỏ văn học Hàn Quốc cũng như văn học Việt Nam và các nước châu Á khác qua những đặc điểm chung của văn học khu vực và đặc trưng phản ánh những nét riêng lịch sử, xã hội, bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc.

*Quan hệ giữa văn chương và văn hóa đại chúng trong thời đại hội nhập toàn cầu*, các đại biểu chú ý đến sự chuyển đổi các quan hệ gia đình, quan hệ công dân quốc gia, công dân quốc tế,... và ảnh hưởng của nó đối với sáng tác cũng như thưởng thức văn học trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập toàn cầu. Các ý kiến tham luận cho thấy, bản thân văn học có những đổi thay căn bản trong thời đại của văn hóa đại chúng. Văn học đương đại của Hàn Quốc, Việt Nam cũng như các nước khác ở châu Á, vì thế, cần thiết được nghiên cứu trong quan hệ với các hiện tượng của văn hóa đại chúng nói riêng, trong quan hệ với dịch thuật, quảng bá văn học dân tộc và khu vực nói chung.

*Vấn đề kết nối mạng lưới, phát triển tài nguyên giảng dạy - nghiên cứu, tăng cường giao lưu văn học, xúc tiến quan hệ hợp tác hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc và khu vực*, Hội thảo cho rằng, để phát triển tài nguyên giảng dạy - nghiên cứu văn học Hàn Quốc ở Việt Nam nói riêng, châu Á nói chung, cần thiết kết nối mạng lưới các nhà nghiên cứu của mỗi nước cũng như kết nối mạng lưới nghiên

cứu xuyên quốc gia trong khu vực. Mạng lưới này, trước hết, phải gắn kết các nhà nghiên cứu, các dịch giả, các giáo sư/giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên..., không chỉ về chuyên ngành Hàn Quốc học mà cả Trung Quốc học, Nhật Bản học, Việt Nam học, châu Á học... Mạng lưới này còn phải gắn kết các trường, viện nghiên cứu, các tổ chức học thuật với các thể chế xuất bản, phát hành sách báo tạp chí, thư viện, các cơ quan truyền thông... Mặt khác, các đại biểu nhất trí rằng, không thể chỉ chú trọng dòng chảy một chiều của văn học Hàn Quốc đến các nước mà cần thiết là sự hợp tác tích cực hai bên cùng có lợi.

Tại Hội thảo, hai cuốn sách *Những mái lều ẩn cư trong văn chương Đông Á* và *Điều gì xảy ra, ai biết* cũng được ra mắt.

VÂN HÀ

#### **Báo cáo Phát triển Việt Nam 2014**

Vừa qua, tại Hà Nội, *Báo cáo Phát triển Việt Nam 2014* - ấn phẩm thường niên của Ngân hàng Thế giới, đã được công bố. Báo cáo Phát triển Việt Nam năm 2014 với tựa đề “Phát triển kỹ năng: Xây dựng lực lượng lao động cho một nền kinh tế thị trường hiện đại ở Việt Nam”.

Báo cáo chỉ rõ, giáo dục đã đóng một vai trò quan trọng trong câu chuyện thành công về phát triển của Việt Nam trong vòng 20 năm qua. Tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của Việt Nam trong thập niên 1990 chủ yếu từ tăng năng suất lao động là kết quả của quá trình dịch chuyển lao động từ ngành sản xuất nông nghiệp năng suất thấp sang các lĩnh vực phi nông nghiệp có năng suất cao hơn. Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam đã bắt đầu công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Tỷ lệ nghèo đã giảm rất ấn tượng. Có các kết quả đó, giáo dục

đóng vai trò thúc đẩy tạo điều kiện. Việt Nam đã rất nỗ lực để mở rộng khả năng tiếp cận đến giáo dục cho tất cả mọi người và đảm bảo chất lượng giáo dục thông qua các tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu. Những điều này đã góp phần tạo nên uy tín của Việt Nam về một lực lượng lao động trẻ và được giáo dục tốt.

Với phần lớn lực lượng lao động có khả năng đọc và viết, thách thức hiện nay của Việt Nam là làm thế nào có thể đào tạo được các sinh viên tốt nghiệp từ những người giỏi học theo sách trở thành những người có tư duy phản biện và biết cách giải quyết vấn đề, những người được trang bị đầy đủ để lĩnh hội các kỹ năng kỹ thuật từ các trường đại học, trường dạy nghề và trong suốt quãng đời làm việc của mình.

Báo cáo đưa ra phân tích cho thấy, tiến trình hiện đại hóa nền kinh tế sẽ dẫn tới sự dịch chuyển của cầu đối với lao động, chuyển từ các công việc chủ yếu là thủ công và đơn giản ngày nay sang các công việc phi thủ công và đòi hỏi nhiều kỹ năng hơn; chuyển từ các công việc chủ yếu là các thao tác, nhiệm vụ thường quy sang các nhiệm vụ không thường quy. Và những công việc mới đó luôn đòi hỏi những kỹ năng mới.

Phần cuối của báo cáo là một số khuyến nghị nhằm xây dựng lực lượng lao động cho một nền kinh tế thị trường hiện đại ở Việt Nam, trong đó chỉ rõ 3 bước thực hiện gồm: B1: Tăng cường khả năng sẵn sàng đi học thông qua phát triển giáo dục mầm non. B2: Xây dựng nền tảng nhận thức và hành vi trong giáo dục phổ thông. B3: Phát triển kỹ năng kỹ thuật phù hợp với công việc thông qua một hệ thống được kết nối tốt hơn giữa người sử dụng lao động, sinh viên và các trường đại học và dạy nghề.

HÀ LINH